

MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

NGUYỄN HUY PHÒNG^(*)

Gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa là một trong những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm tạo ra sự phát triển bền vững trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng. Tư tưởng, quan điểm chỉ đạo ấy không chỉ đến ngày nay mới được quan tâm, nhấn mạnh mà trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Đảng, Bác Hồ luôn nhắc nhở những cán bộ quản lý, những người có trách nhiệm phải thực hiện tốt chính sách kinh tế trong văn hóa và văn hóa trong kinh tế... Trong thời đại ngày nay, giải quyết tốt bài toán giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa là một mục tiêu, yêu cầu cấp bách mà Đảng, Nhà nước đang ra sức thực hiện. Nhận thức rõ về mối quan hệ chặt chẽ, những tác động qua lại, tương tác của kinh tế và văn hóa sẽ giúp chúng ta có cái nhìn biện chứng để có hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Hội nhập quốc tế là nhu cầu, là đòi hỏi tất yếu của mỗi quốc gia trong quá trình phát triển. Ý thức rõ về tầm quan trọng của quá trình giao lưu, hợp tác, Việt Nam đang từng bước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước để tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các nước anh em, đồng thời khẳng định được vị trí, vai trò và uy tín của mình trên trường quốc tế.

Và kết quả bước đầu của quá trình giao

lưu, hợp tác diễn ra ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội - văn hóa trong thời gian qua đã đem lại những thành tựu đáng tự hào⁽¹⁾. Trong điều kiện tình hình thế giới có nhiều biến động, xung đột sắc tộc, chạy đua vũ trang có chiều hướng gia tăng, tình trạng khủng hoảng, suy thoái kinh tế trầm trọng, nợ công diễn ra ở nhiều quốc gia thì nỗ lực vượt qua sóng gió của nền kinh tế Việt Nam với những chỉ số

⁽¹⁾ GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái của Việt Nam năm 1988 chỉ đạt 86 USD - là một trong mấy nước thấp nhất thế giới, nhưng đã tăng gần như liên tục qua các năm sau đó và đến năm 2011 đã đạt 1.375 USD, đã ra khỏi nhóm nước thu thấp để trở thành nước có thu nhập trung bình (thấp). Tăng trưởng GDP của Việt Nam tính đến năm 2011 đã đạt 31 năm liên tục, chỉ thua kỷ lục 33 năm hiện do Trung Quốc nắm giữ... Nếu bình quân thời kỳ 1977-1980, tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 0,4%/năm, thấp xa so với tốc độ tăng dân số, làm cho thu nhập quốc dân bình quân đầu người bị sụt giảm mạnh, nếu tính bình quân thời kỳ 1977-1985 cũng chỉ tăng 3,7%/năm, cao hơn không bao nhiêu tốc độ tăng dân số, nếu bình quân thời kỳ 1986-1990 chỉ đạt 4,4%/năm, thì bình quân thời kỳ 1991-2011 đạt 7,34%/năm, thuộc loại cao trong khu vực, châu Á và trên thế giới. Quy mô kinh tế năm 2011 gấp khoảng 20,8 lần năm 1955, gấp khoảng 5,5 lần năm 1985 và gấp trên 4,4 lần năm 1990, gấp trên 2,1 lần năm 2000 (bình quân 1 năm thời kỳ 2001-2011 đạt 7,14%). Kim ngạch xuất khẩu năm 2012 có thể vượt qua mốc 100 tỷ USD. Tỷ lệ kim ngạch xuất, nhập khẩu so với GDP năm 2011 đã đạt xấp xỉ 170%, đứng thứ 5 thế giới. Vốn FDI tính từ 1988 đến tháng 7/2012 đăng ký đạt trên 236 tỷ USD, thực hiện đạt trên 96,6 tỷ USD. Vốn ODA từ 1993 đến nay cam kết đạt gần 80 tỷ USD, giải ngân đạt trên 35 tỷ USD. Về mặt xã hội, tổng quát nhất là chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đã đạt được ba sự vượt trội: chỉ số đã tăng lên qua các năm; thứ bậc về HDI tăng lên qua các năm; chỉ số và thứ bậc về tuổi thọ và học vấn cao hơn chỉ số về kinh tế. Nhiều chỉ tiêu về xã hội năm 2011 cũng gấp nhiều lần trước Cách mạng. (Nguồn <http://vneconomy.vn/2012083112062680P0C9920/kinh-te-viet-nam-67-nam-qua-cac-con-so.htm>)

^(*) Viện Văn hoá và phát triển, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

đạt được theo biên độ tăng dần, nói lên tín hiệu khả quan của nền kinh tế đang ngày càng lớn mạnh, chứng tỏ định hướng chiến lược phát triển đúng đắn, phù hợp của Đảng, Nhà nước, để phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đề ra.

Kinh tế phát triển sẽ là động lực, nền tảng để các lĩnh vực khác trong xã hội được cải thiện, nâng cao, nhất là đời sống tinh thần, văn hóa, xã hội. Sự phát triển kinh tế trong những năm qua đã mang lại luồng sinh khí mới cho hơn 80 triệu người dân trên dải đất hình chữ S. Từ một nước nghèo nàn, kiệt quệ trong chiến tranh, bị đế quốc, thực dân bao vây, cấm vận, chúng ta đã tiến lên giành quyền tự chủ, xây dựng cuộc sống mới, đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, kém phát triển. Có được những thành công như ngày hôm nay là nhờ sức mạnh nội sinh của nền văn hóa, truyền thống đại đoàn kết toàn dân, chủ nghĩa yêu nước, chuộng hòa bình của một dân tộc cần cù, chịu thương, chịu khó, lạc quan, yêu đời, và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước anh em.

Kinh tế phát triển sẽ là điều kiện để văn hóa ngày càng phát triển, giàu đẹp, tạo được dấu ấn sâu đậm trong lòng bạn bè, du khách quốc tế. Đánh giá 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, Đảng ta nhận định: “Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh”⁽²⁾. Và trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa X tại Đại

hội XI cũng nhấn mạnh: “Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao ngày càng mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa từng bước đi vào chiều sâu”⁽³⁾

Có thể nói trong những năm qua lĩnh vực văn hóa - xã hội luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành, sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân. Các phong trào thi đua xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới... được đẩy mạnh, tạo ra những hiệu ứng tốt, củng cố tình đoàn kết, thắt chặt quan hệ, tương trợ, cùng nhau xây dựng đời sống mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo; quảng bá hình ảnh Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Nhiều phong tục tập quán tốt đẹp được phát huy, nhân rộng, hướng về nguồn cội, bảo tồn các di sản văn hóa. Nhiều hoạt động sáng tạo, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật được quan tâm, đầu tư, nhiều lễ hội cổ truyền được khôi phục... tạo ra không khí hồ hởi, phấn khởi trong đông đảo quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, văn hóa Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức trước những tác động mạnh của nền kinh tế thị trường, mở cửa, giao lưu, hội nhập. Với điểm xuất phát thấp về kinh tế, đất nước

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.20

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 155

vừa trải qua chiến tranh, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, tư tưởng lạc hậu, bảo thủ vẫn ăn sâu trong tư duy, tâm lý của nhiều thế hệ, nhiều người nhận thức về tương lai của chế độ còn mơ hồ, hoài nghi, dao động; hệ thống các văn bản quản lý văn hóa, cơ chế chính sách, thiết chế văn hóa cơ sở còn chông chéo, chưa được quan tâm đúng mức... tạo cơ hội và kẽ hở cho cái ác, cái xấu nảy sinh, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội có điều kiện phát triển. Bên cạnh đó sự xâm nhập của thứ văn hóa phẩm đồi trụy, kích thích bạo lực, tuyên truyền chống phá chế độ len lỏi vào trong mọi ngõ ngách của đời sống, tạo tâm lý hoài nghi, bi quan trong nhân dân, phá hoại tinh thần đoàn kết, chia rẽ nội bộ, đầu độc tâm hồn thế hệ trẻ. Mặt trái của quá trình đô thị hóa, hệ quả của sự phát triển không bền vững, chạy theo lợi nhuận, đồng tiền, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể đang làm băng hoại, phá vỡ những chuẩn mực đạo đức, những giá trị tốt đẹp của dân tộc.

Không chỉ đến ngày nay, những bất cập, hạn chế, xuống cấp của văn hóa trước tác động của nền kinh tế thị trường mới được đưa ra nhìn nhận, đánh giá mà trong Nghị quyết TW 5 khóa VIII (1998) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta cảnh báo, chỉ ra những tồn tại, yếu kém của văn hóa: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buôn lậu và tham nhũng phát triển. Ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Nạn mê tín dị đoan khá phổ biến. Nhiều hủ tục cũ và

mới lan tràn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Nghiêm trọng hơn là sự suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có chức, có quyền. Nạn tham nhũng, dùng tiền của Nhà nước tiêu xài phung phí, ăn chơi sa đọa không được ngăn chặn có hiệu quả. Hiện tượng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân, kèn cựa địa vị, cục bộ, địa phương, bè phái, mất đoàn kết khá phổ biến. Những tệ nạn đó gây sự bất bình của nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng, của Nhà nước”⁽⁴⁾. Đến Đại hội lần thứ XI, Đảng cũng thẳng thắn thừa nhận những khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo công tác văn hóa, văn nghệ, tư tưởng: “Văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Quản lý văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản còn thiếu chặt chẽ. Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại”⁽⁵⁾.

Văn hóa là sự tổng hòa các giá trị (giá trị vật chất và tinh thần) do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn. Những giá trị tinh thần đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng tư tưởng, tình cảm, bồi đắp lòng vị tha, nhân ái. Nếu kinh tế đóng vai trò là kết cấu hạ tầng, thiên về những giá trị vật chất, đảm bảo đời sống dân sinh, đáp ứng những nhu cầu, lợi ích thiết thực hằng ngày, thì văn hóa thuộc

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết trung ương năm khoá VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.169

thượng tầng kiến trúc, thiên về đời sống tinh thần (tư tưởng, tình cảm, lối sống, thuần phong mỹ tục, đạo đức, tôn giáo...) đáp ứng nhu cầu thưởng thức những giá trị thẩm mỹ, hưởng tới cái chân, cái thiện với đời sống lành mạnh, phong phú.

Kinh tế và văn hóa có vai trò, ý nghĩa quan trọng, có tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau. Những chính sách kinh tế trong văn hóa đã thúc đẩy nền văn hóa phát triển. Việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho các công trình, di sản văn hóa, bảo trợ cho việc quảng bá sản phẩm văn hóa..., sẽ giúp cho văn hóa có cơ hội phát triển, thấm sâu vào đời sống xã hội. Ngược lại, những chính sách văn hóa trong kinh tế giúp cho kinh tế phát triển ổn định, hài hòa, đi đúng hướng. Văn hóa trong kinh doanh, trong lãnh đạo quản lý, điều hành giúp các doanh nhân, doanh nghiệp tạo ra những sản phẩm có ý nghĩa, thiết thực được đông đảo người dân đón nhận và đồng tình ủng hộ. Việc xem nhẹ hay coi trọng một trong hai yếu tố văn hóa hay kinh tế sẽ dẫn tới sự mất cân bằng, phát triển không bền vững. Tuy nhiên tầng trưởng kinh tế đôi khi không tương xứng với sự phát triển văn hóa. Sự tụt hậu hay mất đi của một nền kinh tế có thể phục hồi, nhưng sự mất đi của một nền văn hóa, dấu tích văn hóa thì không bao giờ có thể lấy lại. So với lĩnh vực kinh tế có chiều hướng động, luôn luôn thay đổi, có sự thích ứng linh hoạt, thì văn hóa luôn ở hai chiều vừa vận động, vừa tĩnh tại, ổn định, vừa cụ thể, vừa vô hình, trừu tượng. Vì thế để điều tiết, hài hòa giữa tầng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, khó khăn, cần có cơ chế, chính sách hợp lý để phát triển bền vững. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, cụm từ “gắn phát triển kinh tế

với phát triển văn hóa” (tr.22), “giải quyết tốt các mối quan hệ lớn... giữa tầng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội” (tr.27), “phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội” (tr.35), “phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế” (tr.40)... xuất hiện nhiều lần trong văn kiện, nói lên tầm quan trọng của văn hóa với kinh tế cũng như sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị luôn quan tâm xây dựng đất nước với phương châm phát triển bền vững, hài hòa, kết hợp giữa tầng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa.

Phát triển kinh tế phải chú trọng văn hóa làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào trong mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: Văn hóa soi đường cho quốc dân đi; Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý và phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; Muốn tiến lên CNXH thì phải phát triển kinh tế và văn hóa... Và trước lúc đi xa, trong bản Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽⁶⁾. Đó là một tư tưởng mang tầm thời đại được đúc rút từ chính cuộc đời hoạt động cách mạng, am hiểu văn hóa dân tộc và thế giới của Người.

Tiếp thu những tư tưởng vĩ đại, thiết thực của Người, Đảng, Nhà nước cũng luôn đề cao, coi trọng phát triển kinh tế và văn hóa với nhiệm vụ: “Phát triển kinh tế là trung

⁽⁶⁾ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 39

tâm, xây dựng Đảng là then chốt, với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội là điều kiện quyết định đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước”⁽⁷⁾. Sự gắn kết và phát triển hài hòa các mục tiêu chiến lược đó đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, kiến thiết nước nhà.

Hiện nay, việc giải quyết tốt mối quan hệ, tác động qua lại, chi phối lẫn nhau giữa tầng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa là bài toán nan giải đang đặt ra cho mọi quốc gia. Phát triển kinh tế phải vì mục tiêu văn hóa, vì sự tiến bộ, phát triển toàn diện con người. Và thông qua các hoạt động văn hóa, hình ảnh của quốc gia, dân tộc sẽ có cơ hội được quảng bá, có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên phạm vi toàn thế giới. Việc đầu tư, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, công nghiệp văn hóa, giải trí, truyền thông cũng sẽ thu về một khoản lợi nhuận khổng lồ nếu như quốc gia đó biết kết hợp hài hòa các chính sách kinh tế và văn hóa.

Từ cuối thế kỷ XX, Tổ chức UNESCO đã khẳng định: “Bất kỳ cố gắng nào đạt đến tầng trưởng kinh tế mà không tính tới đặc điểm văn hóa dân tộc cũng nhất định dẫn tới làm suy yếu nghiêm trọng toàn bộ tiềm năng sáng tạo của quốc gia”⁽⁸⁾. Trong Chương trình liên quốc gia thập kỷ quốc tế phát triển Văn hóa, UNESCO cũng đưa ra cảnh báo: “Cộng đồng thế giới do nhận thấy hiểm họa của sự phát triển là sự bỏ mặc những giá trị văn hóa tinh thần, đã hiểu được rằng phát triển kinh tế hay giá trị vật chất thôi là chưa đủ và nếu chúng ta thắng

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ mười, BCHTW khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.54

⁽⁸⁾ Tạp chí Người đưa tin UNESCO, 1988

trong trận chiến phát triển kinh tế mà để mất đi hay thậm chí huỷ diệt kiến thức và các giá trị, các truyền thống của quá khứ để lại cho chúng ta thông qua lối sinh hoạt văn hóa, tôi nghĩ các ngài cũng đồng ý, đó chỉ là lợi ích rỗng tuếch”⁽⁹⁾.

Những cảnh báo ấy xuất phát từ thực trạng xuống cấp của nhiều nền văn hóa, văn minh, sự đối xử tàn bạo của con người đối với quá khứ và truyền thống văn hóa tốt đẹp; chạy theo lợi ích kinh tế mà sẵn sàng chà đạp lên văn hóa, lợi dụng văn hóa để thực hiện các mưu đồ cá nhân; đàn áp, đồng hóa, nô dịch văn hóa các dân tộc khác. Đây cũng là lời cảnh tỉnh, là bài học kinh nghiệm cho các quốc gia đã và đang phát triển phải có cơ chế chính sách đồng bộ, linh hoạt, mềm dẻo để tự điều chỉnh, thích ứng với những biến động phức tạp của tình hình thế giới, để tăng tốc phát triển kinh tế, hòa nhập nhưng không hòa tan, giữ được bản sắc và nét đặc trưng của văn hóa dân tộc mình.

Ở nước ta, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (1986) để thoát ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, chúng ta đã phải huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới để nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Vì thế đôi lúc văn hóa có phần bị xem nhẹ, lép vế, thả nổi, phát triển không có định hướng cụ thể, để lại những lỗ hổng, những khoảng trống khó lấp đầy. Nhìn vào chiều dài lịch sử, thời đại nào văn hóa Việt Nam cũng có những dấu ấn, bản sắc riêng trong dòng chảy chung của văn hóa dân tộc với những thành tựu rực rỡ. Ngày nay, với chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam

⁽⁹⁾ Theo: Lời phát biểu của ông Francis Childe - Tổng thư ký Ủy ban quốc gia thập kỷ quốc tế phát triển văn hoá của UNESCO tại Hội thảo ở Việt Nam ngày 04/04/1992

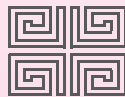
tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cũng đã tạo dựng được một hình ảnh của Việt Nam thân thiện, mến khách với những vẻ đẹp bất tận mà điểm nhấn là thủ đô Hà Nội - vùng đất địa linh nhân kiệt, ngàn năm văn hiến, thành phố vì hòa bình. Không chỉ vậy, suốt dọc dài đất nước từ đỉnh Hà Giang đến mũi Cà Mau, những trầm tích, di sản văn hóa được phục hồi, bảo tồn, phát huy; các hoạt động văn hóa diễn ra sôi động; những nét đẹp văn hóa truyền thống, văn hóa làng quê được toả sáng giúp cho thế hệ trẻ hiểu và trân trọng những di sản vô giá của cha ông để tiếp tục phấn đấu, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, giàu đẹp.

Nhận diện, tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam thời hội nhập có thể nhận ra trên bức tranh đa sắc, đa màu những điểm nhấn quan trọng làm nên bản sắc, tinh hoa văn hóa Việt. Tuy nhiên, bên cạnh những gam màu sáng, rực rỡ thì cũng phải phát đầu đó những gam màu tối giúp chúng ta nhận rõ những hạn chế, bất cập của văn hóa do mặt trái của hội nhập toàn cầu đem lại.

Nhận diện, tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế không phải là việc làm đơn giản, dễ nhận ra, nhưng là việc làm cần thiết để trân trọng, ngợi ca, tự hào, để hình ảnh Việt Nam không bị “hòa tan”, “nhạt nhòa” giữa vô vàn các nền văn hóa khác. Đồng thời ra sức chống lại những hành vi phản văn hóa, lật tẩy âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, đập

tan luận điệu đầu độc, đồng hóa văn hóa... tiến tới xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại, dân chủ, khoa học và đậm chất nhân văn.

Có thể nói bất kì quốc gia nào trong quá trình phát triển đều không thể tránh khỏi những sai lầm, khuyết điểm, nhất là trong tư duy chỉ đạo chiến lược. Ở nước ta trong những năm gần đây, tình trạng “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lí, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lí tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”⁽⁹⁾ đã làm suy giảm lòng tin của nhân dân, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống chính trị, tư tưởng, văn hóa, tạo ra những luồng dư luận xấu trong nhân dân. Nhưng với bản lĩnh và truyền thống ngàn năm văn hiến, sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, sức mạnh nội sinh của quần chúng nhân dân, chúng ta có quyền hy vọng và tin tưởng về tương lai của nước Việt Nam vững mạnh, giàu đẹp với nền văn hóa rực rỡ, giàu bản sắc. Đó là nguồn lực cổ vũ, động viên để chúng ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.



⁽⁹⁾ Xem: *Nghị quyết Trung ương bốn khoá XI - Một số vấn đề cấp bách về Xây dựng Đảng hiện nay*.
 Nguồn: <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Nghi-quyet-Hoi-nghi-Trung-uong-4-Mot-so-van-de-cap-bach-ve-xay-dung-Dang-hien-nay/20121/125067.vgp>